

Bản án số: 12 /2025/HS-ST

Ngày: 21/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đại Huy - Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Ông Đỗ Quang Hiếu - Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký ghi phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Thành N, sinh ngày 19/6/2007; Giới tính: Nam (khi phạm tội 17 năm 02 tháng 16 ngày tuổi). HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không, con ông Phan Minh C, sinh năm 1979, con bà: Đỗ Thị D, sinh năm 1982, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số: 93/2024/HSST ngày 28/8/2024 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt Nam 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(tại bản án này bị cáo N không bị tạm giữ, tạm giam). Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Bùi Xuân T, sinh ngày 22/12/2007; Giới tính: Nam (khi phạm tội 16 năm

08 tháng 13 ngày tuổi). HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh. Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không, con ông: Bùi Xuân T1, sinh năm 1980, con bà Phùng Thị N1, sinh năm 1983, vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Tại quyết định số: 372/ QĐ-XPHC, ngày 23/7/2024, Công an huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Ngọc A, sinh ngày 20/6/2007; Giới tính: Nam (khi phạm tội 17 năm 02 tháng 15 ngày tuổi). HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Học sinh, chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không, con ông: Ngô Văn N2, sinh năm 1984, con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực B, trại tạm giam số 1, công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Phùng Xuân Á, sinh ngày 21/7/2007; Giới tính: Nam (khi phạm tội 17 năm 01 tháng 14 ngày tuổi). HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 11/12, nghề nghiệp: Học sinh. Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không. Con ông Phùng Xuân Đ, sinh năm 1977, con bà: Trần Thị O, sinh năm 1985, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại quyết định khởi tố số: 105/ QĐ- CSĐT ngày 13/12/2024 Cơ quan điều tra công an huyện T đã khởi tố Phùng Xuân Á về hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 BLHS. (hành vi phạm tội ngày 25/8/2024)

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

5. Nguyễn Minh P, sinh ngày 16/11/2007; Giới tính: Nam (khi phạm tội 16 năm 09 tháng 19 ngày tuổi). HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh. Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không, con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, con bà: Phùng Thị N3, sinh năm 1984, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2024 hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực B, thuộc trại tạm giam số 1, công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phùng Ngọc H1, sinh ngày 03/3/2007; giới tính: Nam (khi phạm tội 17 năm 06 tháng 02 ngày tuổi). HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, thôn P, xã P (trước đây

là xã P), huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh. Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không, con ông: Phùng Văn T2, sinh năm 1976, con bà: Phạm Thị N4, sinh năm 1980, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Khắc D1, sinh ngày 22/7/2007; Giới tính: Nam (khi phạm tội 17 năm 01 tháng 13 ngày tuổi). HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm F, thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Đức B, sinh năm 1976, con bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1980. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Phùng Văn Đ1, sinh ngày 26/10/2007, giới tính: Nam. (khi phạm tội 16 năm 10 tháng 09 ngày tuổi). Nơi ĐKTT và nơi ở: Xóm T, thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh. Con ông: Phùng Văn V, con bà Phùng Thị H2. Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Đặng Hồng V1, sinh ngày 15/9/2006; Giới tính: Nam (khi phạm tội 17 năm 11 tháng 20 ngày tuổi). Nơi ĐKTT và nơi ở: Xóm H, thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không. Con ông: Đặng Quốc L1 (đã chết). Con bà: Đào Thị Thu H3, sinh năm 1979. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2.2. Người bào chữa cho các bị cáo Phan Thành N: Ông Phan Hoàn S, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước Thành Phố H

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân T, Ngô Ngọc A, Phùng Xuân Á, Nguyễn Minh P, Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1, Phùng Ngọc H1, và Đặng Hồng V1: Ông Nguyễn Danh S1, Trợ giúp viên Pháp lý Chi nhánh số 10 thuộc Trung Tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước Thành Phố H (có mặt) .

2.3 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Lê Duy K, sinh ngày 16/12/2008. Người đại diện theo pháp luật của cháu K: Ông Lê Văn C1, sinh năm 1975, bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1980. (Cháu K xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, TP Hà Nội

- Chị Đặng Thị Hồng N5, sinh năm 1999 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội;
- Ông Nguyễn Huy N6, sinh năm 1969. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội
- Ông Phùng Văn V, sinh năm 1962 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, Hà Nội.
- Chị Trần Thị N7, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội
- Cháu Lê Tiên H4, sinh ngày 12/10/2008. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn H5, sinh năm 1983, bà Vũ Thị T4, sinh năm 1985. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, TP Hà Nội.
- Cháu Phùng Đức K1, sinh ngày 22/9/2008. Người đại diện theo pháp luật của cháu K1: ông Phùng Kim Đ2, sinh năm 1982, bà Trần Thị N7, sinh năm 1985(có mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội.
- Cháu Nguyễn Trung T5, sinh ngày 11/10/2009. Người đại diện theo pháp luật ông Phùng Huy N8, bà Nguyễn Thị L2. (có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.
- Cháu Phùng Văn N9, sinh ngày 20/7/2009. Người đại diện theo pháp luật: ông Phùng Văn Q, sinh năm 1987, bà Phùng Thị T6, sinh năm 1987(có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, TP Hà Nội
- Cháu Lê Hữu H6, sinh ngày 15/9/2009. Người đại diện theo pháp luật ông Lê Hữu T7, sinh năm 1976, bà Lê Thị H7, sinh năm 1979. (có mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện B, TP Hà Nội

2.4. Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo:

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Ngô Ngọc A:* Anh Ngô Văn N2, sinh năm 1984, và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội (Có mặt).
- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Bùi Xuân T:* Anh Bùi Xuân T1, sinh năm 1980 và chị Phùng Thị N1, sinh năm 1983, cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, Hà Nội (Có mặt).
- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Phan Thành N:* Anh Phan Minh C, sinh năm 1979 và chị Đỗ Thị D, sinh năm 1982, cùng địa chỉ: Xóm A, thôn P, xã P huyện B, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Phùng Xuân Á:* Anh Phùng Xuân Đ, sinh năm 1977 và chị Trần Thị O, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Minh P:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 và chị Phùng Thị N3, sinh năm 1984, cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, Hà Nội (Có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật cho Phùng Ngọc H1:* Anh Phùng Văn T2, sinh năm 1976, huyện Ba và chị Phạm Thị N4, sinh năm 1980, cùng địa chỉ: Xóm H, thôn P, xã P, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Khắc D1:* Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1980, cùng địa chỉ: Xóm F, thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Phùng Văn Đ1:* Ông Phùng Văn V, sinh năm 1962, bà Phùng Thị H2, sinh năm 1978. HKTT và nơi ở: Xóm T, thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội. (có mặt)

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Đặng Hồng V1:* Chị Đào Thị Thu H3, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm H, thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyên Trung T8 (sinh ngày 11/10/2009; trú tại thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội) là học sinh trường Trung học phổ thông L6 có quan hệ bạn bè với Phan Thành N (sinh ngày 19/6/2007; trú tại xóm A, thôn P, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội, đã bỏ học). Khoảng tháng 8/2024, N thấy T8 hay nhắn tin tán tỉnh chị Nguyễn Thị Thanh L3 (sinh ngày 06/09/2008 trú tại thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội là người yêu cũ của N) nên giữa N và T8 phát sinh mâu thuẫn. Ngày 02/09/2024, N và T8 đã gọi điện thoại thách thức, chửi nhau và N hẹn ngày 05/9/2024, sẽ đến trường của T8 để giải quyết mâu thuẫn. Lo sợ bị đánh, T8 đã gọi điện thoại cho bạn là Bùi Xuân T (sinh ngày 22/12/2007; trú tại thôn T, xã Đ, huyện B) nhờ hỗ trợ nếu bị N đánh, T đồng ý. Đến ngày 04/9/2024, tài khoản Facebook của T nhận được tin nhắn kèm theo 01 hình ảnh gửi từ một tài khoản Facebook "ẩn danh" với nội dung "ĐCM Bùi Xuân T, các bố ở P lớp 10M mai ra trường gặp tao". Sau khi bị thách thức, T gọi điện thoại và nhắn tin cho nhóm bạn là Lê Tiến H4 (sinh ngày 12/10/2008 trú tại thôn M, xã V, huyện B), Nguyễn Khắc D1 (sinh ngày 22/07/2007 trú tại xóm F, thôn T, xã P, huyện B), Phùng Văn Đ1 (sinh ngày 26/10/2007 trú tại xóm T, thôn T, xã Đ, huyện B), Nguyễn Minh P (sinh ngày 16/11/2007 trú tại thôn T, xã T, huyện B), Phùng Văn N9 (sinh ngày 20/07/2009; trú tại thôn T, xã Đ, huyện B) và Phùng Ngọc H1 (sinh ngày 03/03/2007 trú tại xóm H, thôn P, xã P(nay là P), huyện B hẹn sau khai giảng sáng ngày 05/09/2024 chuẩn bị

hung khí để cùng T đến trường Trung học phổ thông Lương Thế V2 ở K, quốc lộ C, xã V, huyện B để đánh nhau với N. Khi được T rủ thì H4 cùng D1, Đ1, P, N9 và H1 đồng ý. Khoảng 06 giờ 44 phút ngày 05/9/2024, Nguyễn Trung T5 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 21K1-657.18 chở Bùi Xuân T; Phùng Duy K2 (sinh ngày 25/10/2007; trú tại thôn P, xã T, huyện B là bạn của Bùi Xuân T) điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29AD-017.44 chở Phùng Xuân Á (sinh ngày 21/7/2007 trú tại thôn T, xã P, huyện B, bạn của T và K2) ngồi trước và Phùng Ngọc T9 (sinh ngày 18/07/2007 trú tại thôn T, xã T, huyện B, bạn của T và K2) ngồi sau; Nguyễn Minh P điều khiển xe máy hiệu Wawe màu xanh (không xác định được biển kiểm soát) chở Lê Thị Phương V3 (sinh ngày 29/11/2008; trú tại thôn H, xã V, huyện B là bạn của P); Hoàng Tiến Thành Đ3 (sinh ngày 05/4/2007; trú tại thôn P, xã P, huyện B là bạn của Phùng Ngọc H1 đi xe đạp điện không đeo biển kiểm soát chở Phùng Ngọc H1; Phùng Văn Đ1 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29AD-084.30 chở Phùng Văn N9; Ngô Tuấn A1 (sinh ngày 10/06/2007 trú tại thôn V, xã T, huyện B) điều khiển xe máy hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 29V1-663.82 chở Ngô Ngọc A (sinh ngày 20/6/2007 trú tại thôn T, xã P, huyện B); Lê Hữu H6 (sinh ngày 15/08/2009; trú tại thôn H, xã V, huyện B, là bạn của Bùi Xuân T) đi xe bus; Phùng Đức K1 (sinh ngày 22/9/2008; trú tại thôn L, xã V, huyện B là bạn của H6), điều khiển xe máy hiệu Honda Vison màu xám, biển kiểm soát 29V1-918.22 đi một mình đến trường Trung học phổ thông Lương Thế V2 và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện B ở km 6C67+79V, quốc lộ C, xã V, huyện B để tham dự Lễ khai giảng năm học mới. Tại đây, Ngọc A cùng Tuấn A1, V3, V1, Đ1, Tiến Đ3, T5, K1, H6 và N9 vào trường dự Lễ khai giảng. Còn T, P, A, T9, K2 và H1 ngồi uống nước tại quán vỉa hè đối diện Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện B. Sau đó, T cùng P, Á, T9, K2 và H1 rủ nhau lên cửa hàng sửa chữa xe máy Chiến T10 ở đối diện trường Trung học phổ thông L6 để chờ V1, Đ3, T5 và N9. Cùng thời điểm trên, Bùi Thế H8 (sinh năm 2005; trú tại thôn V, TT T, huyện B là bạn của Phan Thành N), điều khiển xe máy hiệu Honda Vision màu xám, biển kiểm soát 29V1- 926.33 chở N cùng một số bạn của N đi qua cổng trường trung học phổ thông Lương Thế V2 thì nhìn thấy nhóm T nên quay lại nhìn, đồng thời nẹt bô xe máy để khiêu khích. Khi thấy nhóm N đến, T rủ P, H1 và Á đánh nhau với N thì mọi người đồng ý. Nhưng do thấy nhóm N đông hơn nên nhóm T không đuổi theo ngay mà đứng đợi số bạn đang dự lễ khai giảng xong sẽ rủ đi đến ngã tư chợ M, xã V, huyện B để đón Lê Tiến H4, rồi cả nhóm sẽ đi tìm đánh N. Lúc này, có Nguyễn Khắc D1 điều khiển xe máy Wawe màu tím, biển kiểm soát 29V1- 861.32 đến tập trung cùng nhóm T. Sau khi tham dự lễ khai giảng xong Lê Hữu H6 điều khiển xe máy hiệu Honda Vison màu xám, biển kiểm soát 29V1-918.22 chở Phùng Đức K1 đi về ngã tư chợ Mơ trước, Bùi Xuân T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 21K1-657.18 chở P và V3. Đ3 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29AD- 084.30 chở N9 và T5. D1 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, màu tím, biển kiểm soát 29V1- 861.32 chở H1 và Á đi chuyển theo đường Quốc lộ 32

hướng về ngã tư chợ M để đón H4. Còn Phùng Duy K2 và Phùng Ngọc T9 tách ra không đi cùng với nhóm T nữa. Khi nhóm của T đi đến đoạn đường gần cổng Bệnh viện đa khoa huyện B thì gặp Ngô Tuấn A1 điều khiển xe máy Honda SH màu đen, biển kiểm soát 29VI-663.82 chở Ngô Ngọc A. Đồng thời, lúc này nhóm Phan Thành N cũng điều khiển xe máy chở nhau đi ngược chiều qua nhóm T. Do Tuấn A1 cũng có mâu thuẫn với N nên đã hô hào mọi người quay lại đuổi đánh N. Thấy vậy, nhóm của T đồng loạt quay đầu xe đuổi theo nhóm của N nhưng không đuổi kịp nên nhóm T rủ nhau tiếp tục đi về ngã tư chợ M để đón H4. Khi đến ngã tư chợ M, Tuấn A1 để Ngọc A xuống xe rồi đi về nhà, không tham gia nữa. T chở Lê Thị Phương V3 về nhà rồi quay lại ngã tư chợ M gặp Ngọc A, Phùng Đức K1 và Lê Hữu H6. Lúc này, có thêm Đặng Hồng V1 (sinh ngày 15/9/2006; trú tại thôn T, xã P, huyện B là bạn của T) điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29V 1-S61.17 đến ngã tư chợ M nhập cùng nhóm của T. Do không thấy D1, H1 và Á nên T gọi điện thoại cho D1 bảo đi về ngã tư chợ M để tập trung. Sau đó, T bảo cả nhóm đi đón Lê Tiến H4 rồi đi lấy hung khí để đánh nhóm của N. Á điều khiển xe máy Honda Wave màu tím, biển kiểm soát 29V1 -863.21 chở H1, T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 21K1-576.18 chở P và Ngọc A; N9 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29AD- 084.30 chở Đ3 và T5; D1 điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29V1-S61.17 chở V1 đi đến quán S2 ở khu vực chợ N12, xã P, huyện B để đón H4. Sau khi đón được H4, T bảo cả nhóm đi về xã T, huyện B lấy dao để đánh nhau. Trên đường đi, K1 hỏi T: "Có lấy dao không" thì T trả lời: "Có". Do trước đó, K1 để quên 01 thanh dao vừa mua tại nhà bạn là Hoàng Văn L4 (sinh năm 2008) ở thôn L, xã V, huyện B nên K1 đã gọi điện thoại nhờ L4 mang thanh dao ra hồ L, xã V, huyện B. Sau đó, nhóm của T chở nhau đi theo xe của K1 đến hồ L gặp L4 để lấy 01 thanh dao dài khoảng 70cm được bọc trong áo chống nắng màu đen rồi giao cho Ngọc A cầm. Cùng lúc này, Á cũng chở H4 và H1 đi đến Trường mầm non T11, xã T, huyện B để H4 lấy 01 thanh dao có vỏ màu đen, dài khoảng 70cm đã giấu từ trước tại tường bao của T11 mầm non, rồi cùng H1 và Á quay lại tập trung cùng nhóm của T. Sau khi đã lấy được hung khí, nhóm của T điều khiển xe máy chở nhau đi tìm nhóm của N để đánh. Khi đi, T điều khiển xe máy đi trước chở P và Ngọc A cầm theo 01 thanh dao, N9 điều khiển xe máy chở Đ3 và T5, D1 điều khiển xe máy chở V1, H6 điều khiển xe máy chở K1. Cả nhóm điều khiển xe máy với tốc độ cao khoảng 70-80km/h, dàn hàng 2 - 3 trên đường T hướng về ngã ba Đ, rồi đứng tập trung tại cây xăng T12 để chờ nhóm N đi qua. Về phía Phan Thành N, do bức tức vì bị nhóm T đuổi đánh trước đó, N nhờ Bùi Thế H9 chở về nhà N tại thôn P, xã P, huyện B để lấy hung khí đi đánh lại. Khi về đến nhà thì H9 đứng trên đường để đợi, Nam vào nhà bếp lấy 01 con dao bầu (loại dao chọc tiết lợn dài khoảng 30cm, mũi nhọn có cán bằng gỗ) giấu vào bên trong áo chống nắng rồi nhờ H9 chở quay lại trường Trung học phổ thông Lương Thế V2 để tìm nhóm của T. Tới nơi, N gặp Lê Duy K (sinh ngày 16/12/2008, trú tại thôn P, xã P, huyện B là bạn của N) điều khiển xe máy hiệu Honda Vison màu trắng (không biển kiểm soát) đi đến nên N nhờ K chở về ngã tư chợ M, xã V, huyện B,

còn H9 đi về trước. Khi K và N đi đến gần ngã ba Đ, xã Đ, huyện B thì gặp nhóm của T đang đứng ở cây xăng T12. Thấy K và N đi qua, Nguyễn Khắc D1 hô to: "Phan Thành N kia". Lập tức, T chở Nguyễn Minh P và Ngô Ngọc A cầm 01 thanh dao đi trước, D1 điều khiển xe máy chở Đặng Hồng V1; Phùng Văn N9 điều khiển xe máy chở Phùng Văn Đ1 và Nguyễn Trung T5; Lê Hữu H6 điều khiển xe máy chở Phùng Đức K1 với tốc độ cao khoảng 80 - 90km/h đi lạng lách, đánh võng vượt qua nhiều phương tiện tham gia giao thông trên đường để dồn đuổi theo xe của N. Thấy nhóm của T đuổi, N bảo K tăng ga bỏ chạy với tốc độ cao. Cùng thời điểm đó, Phùng Xuân Á điều khiển xe máy chở Phùng Ngọc H1 và Lê Tiến H4 cầm 01 thanh dao đi đến khu vực bãi rác thôn T, xã Đ thì gặp nhóm T đang đuổi đánh N và K. Thấy vậy, Á liền quay xe lại rồi đi với tốc độ cao cùng nhóm của T dồn đuổi theo xe của N hướng về khu vực cổng trường Trung học phổ thông Ngô Quyền ở xã V, huyện B. Khi xe máy do T điều khiển đuổi đến cách xe của N khoảng 05m thì N giơ dao bầu chỉ về phía xe của T, thì Ngọc A liền rút thanh dao ra khỏi vỏ giơ lên chỉ về phía Nam. Thấy vậy, T điều khiển xe chở P và Ngọc A vượt lên chặn đầu xe của K tại trước cổng trường Trung học phổ thông N13. Khi bị chặn đầu, K dừng xe lại để N nhảy xuống xe cầm dao bỏ chạy vào cổng trường Trung học phổ thông N13. T, P và Ngọc A xuống xe xông về phía K đang ngồi trên xe máy và Ngọc A cầm thanh dao lao đến chém 01 nhát trúng vào bả vai trái của K làm K và xe ngã đổ ra đường. Ngay sau đó, Á chở H1 và H4, N9 chở Đ1 và T5, D1 chở V1, H6 chở K1 cũng lần lượt đi tới và thấy K đã bị Ngọc A chém. Sau đó, nhóm của T điều khiển xe máy chở nhau bỏ chạy khỏi hiện trường và mang hung khí đi cất giấu. Còn Lê Duy K đến Công an xã V, huyện B trình báo. Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Lê Duy K hồi 18 giờ ngày 05/9/2024, của Trung tâm y tế xã V, huyện B thể hiện: "...Quá trình xem xét dấu vết trên thân thể của Lê Duy K phát hiện 01 (một) vết rách da, diện (02x0,2)cm, không chảy, không rỉ, không rớm máu ở vị trí sau móm vai trái. Vị trí vết thương cách móm vai 04cm. Ngoài ra không thấy dấu vết thương tích bên ngoài nào khác..

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xác định hiện trường, thu giữ vật chứng. Kết quả như sau: Tại biên bản xác định hiện trường hồi 16 giờ 05 phút, ngày 14/9/2024 tại T, thôn V, xã V, thôn T, xã Đ và thôn C, xã V, huyện B, thể hiện: Trước cửa số nhà A T, xã V; Đường Q đối diện trường trung học phổ thông L6, thuộc thôn V, xã V; đường T, thuộc thôn T, xã Đ; đường T trước cổng trường trung học phổ thông N14, thuộc thôn C, xã V và đường ven hồ L ở khu vực đầu ngõ vào xóm S, thôn L, xã V.

Tiến hành cho các bị cáo xác định quán nước ở khu vực trước cổng trường trung học phổ thông L6 nơi các bị can nhìn thấy Phan Thành N. Quá trình xác định vị trí ngồi là tại quán nước ở trước cửa số nhà A phố T, xã V, huyện B đối diện cổng trường trung học phổ thông L6. Xác định vị trí N dựng xe máy là tại mép đường bên phải cùng hướng với cổng trường trung học phổ thông Lương Thế V2, trước cửa hàng T13 thuộc thôn V, xã V, cách mép đường quốc lộ 32 là 60cm.

Vị trí T gặp K chờ N tại khu vực ngã ba Đ, xã Đ, huyện B. T xác định thấy K chờ N là tại trước cửa cây xăng T12, thuộc địa phận xã V, huyện B. Vị trí này cách tâm cây xăng 11,3m, cách mép đường trái quốc lộ C hướng S - T là 5,5m, hướng K chờ N di chuyển theo quốc lộ C từ Q đi V.

T xác định vị trí gặp Phùng Xuân Á trên đường dồn đuổi theo N và K trên đường T hướng Đ đi V thuộc địa phận thôn T, xã Đ. Vị trí này cách cột điện cao thế ký hiệu 372E 15347 là 37cm, cách đường tỉnh lộ là 4,5 m.

T xác định vị trí Á chờ H1 và H4 quay đầu xe là tại mép đường trái đường tỉnh lộ 411 hướng Đ đi V. Cách cột điện ký hiệu 372F15347 là 30m, cách tâm đường tỉnh lộ là 4.5m. T xác định vị trí chặn xe K chờ N là tại mép đường bên phải đường tỉnh lộ 411 hướng Đ đi V đối diện số nhà G, trường trung học phổ thông N14 thuộc địa phận thôn chợ M, xã V. Cách cột điện ký hiệu 342*15560 là 14m, cách tâm đường 04m. Đường tỉnh lộ 411 rộng 11m. Đây cũng là vị trí T bị đổ xe ra đường, đầu xe hướng phía Đông và cũng là vị trí Ngọc A dùng dao chém K. T xác định vị trí cùng nhóm bạn lấy 01 con dao từ L4 là tại đường ven hồ L, xã V, gần đình thôn L, ở đầu ngõ Đ, cách tâm ngõ 3,8m, cách bờ tường đình La Xuyên 2,45m...

* Vật chứng vụ án: Quá trình kiểm tra, xác định hiện trường và điều tra vụ án. Cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng và đồ vật, như sau:

- Thu giữ do Đặng Hồng V1 giao nộp: 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29V1-561.17. Thu giữ do Phùng Văn Đ1 giao nộp: 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29 AD-084.30. Thu giữ do Nguyễn Trung T5 giao nộp: 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 21K 1-657.188. Thu giữ do Phùng Đức K1 giao nộp: 01 chiếc xe máy hiệu Honda Vison màu xám, biển kiểm soát 29V1-918.22. Thu giữ do Ngô Tuấn A1 giao nộp: 01 thanh đao có chiều dài 72cm, phần cán bằng nhựa dài 20cm, phần lưỡi thanh đao dài 52cm. Thu giữ khi Cơ quan điều tra Công an huyện B rà soát, truy tìm theo lời khai của Lê Hữu H6 tại bờ tường bao bãi rác thôn L, xã V, huyện B; 01 thanh đao có chiều dài 72cm, phần cán bằng nhựa dài 20cm, phần lưỡi thanh đao dài 52cm. Đối với 01 con dao bầu (loại dao chọc tiết lợn) do Phan Thành N dùng làm hung khí để đánh nhau với nhóm của T. Sau khi sự việc xảy ra, N đã mang về cất giấu tại nhà. Cơ quan điều tra đã tổ chức rà soát, truy tìm toàn bộ khuôn viên nhà ở của N nhưng không phát hiện thu giữ được con dao nêu trên.

- Thu giữ do Công an xã Đ, huyện B và anh Lê Anh Đ4 (sinh năm 1991 trú tại chợ M, xã V, huyện B) giao nộp: 02 đĩa DVD chứa 07 đoạn ghi lại hình ảnh các đối tượng tụ tập, điều khiển phương tiện chõ nhau cầm hung khí đi với tốc độ cao, dồn đuổi đánh Lê Duy K và Phan Thành N trên đường T.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 13/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Ngô Ngọc A, Bùi Xuân T, Phan Thành N, Phùng Xuân Á, Nguyễn Minh P, Phùng Ngọc H1, Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1

và Đặng Hồng V1 về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã công bố.

Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử:

+ Phan Thành N, từ 18 đến 24 tháng, tù thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 56, tổng hợp hình phạt với bản án số: 93/2024/ HSST ngày 28/8/2024 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt Nam 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

+ Phùng Xuân Á, từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2024.

- Áp dụng khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử:

+ Ngô Ngọc Á1, từ 15 đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

+ Bùi Xuân T, từ 15 đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

+ Nguyễn Minh P, từ 15 đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

+ Phùng Ngọc H1, từ 15 đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

+ Nguyễn Khắc D1, từ 15 đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

+ Phùng Văn Đ1, từ 15 đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

+ Đặng Hồng V1, từ 15 đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu 02 thanh đao.

Trả lại cho chị Đặng Thị Hồng N5 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29V1-561.17 do Đặng Hồng V1 giao nộp. Trả lại cho ông Phùng Văn V 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29 AD-084.30 (xe do N9 điều khiển trở Đ1 và T5). Trả lại cho ông Nguyễn Huy N6: 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 21K 1-657.188 (Xe do T5 giao

nộp). Trả lại cho chị Trần Thị N7: 01 chiếc xe máy hiệu Honda Vison màu xám, biên kiểm soát 29V1-918.22 (Xe do H6 điều khiển trở kiêm).

Các bị cáo tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau. Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập và lao động phụ giúp cho gia đình. Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với bản Luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Ngọc A, Bùi Xuân T, Phan Thành N, Phùng Xuân Á, Nguyễn Minh P, Phùng Ngọc H1, Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1 và Đặng Hồng V1 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Xuất phát từ ghen tuông tình cảm giữa Nguyễn Trung T5 và Phan Thành N nên đã xảy ra mâu thuẫn giữa T5 và N. Ngày 02/9/2024, N và T5 đã gọi điện thoại thách thức, chửi nhau và hẹn ngày 05/9/2024, N sẽ đến trường của T5 để giải quyết mâu thuẫn. Lo sợ bị đánh, T5 đã nhờ Bùi Xuân T hỗ trợ đánh lại N. Được nhờ, T đã rủ thêm Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Minh P, Phùng Ngọc H1, Phùng Xuân Á, Ngô Ngọc A và Đặng Hồng V1 chuẩn bị hung khí để sáng ngày 05/09/2024 đến trường Trung học phổ thông L6 ở K, quốc lộ C, xã V, huyện B để đánh nhau với N. Nhóm T chuẩn bị 02 thanh đao (có chiều dài 72 cm, phần cán bằng nhựa dài 20cm, phần lưỡi dài 52cm), còn N chuẩn bị 01 con dao bầu dạng dao chọc tiết lợn (chiều dài khoảng 30cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ). Khoảng 10 giờ ngày 05/09/2024, khi phát hiện thấy Lê Duy K điều khiển xe máy chở N ở khu vực ngã ba Đ, xã Đ, huyện B thì Bùi Xuân T, Phùng Xuân Á, Ngô Ngọc A, Nguyễn Minh P, Phùng Ngọc H1, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Khắc D1 và Đặng Hồng V1 hô hào nhau cầm theo 02 thanh đao, điều khiển xe máy với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, dón đuôi K và N trên quãng đường khoảng 03km. Đến khu vực trước cổng trường trung học phổ thông N14, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội thì nhóm T chặn được xe của N. Ngọc A nhảy xuống xe cầm đao chém 01 nhát trúng vào bả vai trái của K, gây ra

thương tích rách da, diện (02x0,2)cm, không chảy, không rỉ, không rớm máu ở vị trí sau mồm vai trái của K. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật theo nội dung cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của Pháp luật.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Vụ án xảy ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương xã Đ và V. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, vụ án có nhiều bị cáo tham gia, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, nhiệm vụ vai trò rõ ràng. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử cần xem xét đánh giá tính chất, mức độ của từng bị cáo để đảm bảo nguyên tắc công bằng cho các bị cáo.

Đối với Bùi Xuân T và Ngô Ngọc A, Phan Thành N là những bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án. Cụ thể Bùi Xuân T sau khi được Nguyễn Trung T5 nhờ đi đánh nhau hộ thì T là người đã nhắn tin qua mạng xã hội để rủ thêm nhiều người để tham gia đánh nhóm Phan Thành N. Cụ thể T đã rủ Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Minh P, Phùng Ngọc H1, Phùng Xuân Á, Ngô Ngọc A, Đặng Hồng V1. Đồng thời T là người đã nhờ mọi người chuẩn bị hung khí để tham gia đánh nhau, khi tham gia rượt đuổi trên đường thì T là người điều khiển xe chạy vị trí đầu tiên dồn đuổi chặn đầu xe của K - N. Còn Ngô Ngọc A ngồi sau xe của T là người đã cầm thanh đao chém vào vai của K. Vì vậy mức án của hai bị cáo cao thứ nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Phan Thành N do xuất phát từ mâu thuẫn với Nguyễn Trung T5, sau đó N và T5 đã thách thức đánh nhau và hẹn ngày 05/9/2024 gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn, do sợ N đánh nên T5 mới rủ T đi đánh nhau hộ. Đồng thời trong quá trình bị dồn đuổi N cũng chuẩn bị hung khí là một con dao bầu để tham gia đánh nhau. Vì vậy các bị cáo Bùi Xuân T, Ngô Ngọc A, Phan Thành N phải chịu mức án cao nhất trong vụ án.

Đối với Phùng Xuân Á, Nguyễn Minh P, Phùng ngọc H1, Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1, Đặng Hồng V1 là các bị cáo đều tham gia với hành vi tích cực, cùng tham gia dồn đuổi, lạng lách, đánh võng trên đoạn đường hơn 03km nên các bị cáo có vai trò ngang nhau và chịu mức án tương đương với nhau.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Xuân T, Phùng Xuân Á, Phan Thành N, Ngô Ngọc A, Nguyễn Minh P, Phùng Ngọc H1, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Khắc D1 và Đặng Hồng V1 không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét các bị cáo Bùi Xuân T, Phan Thành N, Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Minh P, Phùng Ngọc H1, Phùng Xuân Á, Ngô Ngọc A và Đặng Hồng V1 đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Các bị cáo Ngô Ngọc A, Bùi Xuân Á2, Nguyễn Minh P, Bùi Xuân T cũng đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho cháu Lê Duy K mỗi người 500.000đ. Đối với bị cáo Phùng Xuân Á có ông N10 và ông N11 được tặng huân huy chương kháng chiến. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, đa số các bị cáo vẫn đang còn ngồi trên ghế nhà trường, nhận thức còn hạn chế, chưa nhận thức được hậu quả của hành vi gây ra vì vậy HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phan Thành N có nhân thân xấu: Tại bản án số 93/2024/HSST ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt bị cáo N 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên hình phạt 10 tháng tù treo của bản án số: 93/2024/ HSST ngày 28/8/2024 phải chuyển thành án giam và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Bị cáo Phùng Xuân Á: Tại quyết định khởi tố số: 105/ QĐ- CSĐT ngày 13/12/2024 Cơ quan điều tra công an huyện T đã khởi tố Phùng Xuân Á về hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 BLHS. (hành vi phạm tội ngày 25/8/2024).

Bị cáo Bùi Xuân T: Tại quyết định số: 372/ QĐ- XPHC, ngày 23/7/2024, Công an huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng

[7] Về hình phạt: Qua phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo như trên. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tuy nhiên khi cân nhắc hình phạt HĐXX cũng cân nhắc về tính chất và nguồn cơn của sự việc dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này Phan Thành N phạm tội mới trong thời gian thử thách, khi bản án số: 93/2024/HSST ngày 28/8/2024 chưa có hiệu lực pháp luật. Nên HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe , giáo dục riêng và phòng ngừa chung và đồng thời áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của hai bản án. Đối với bị cáo Phùng Xuân Á đã bị khởi tố về hành vi phạm tội khác tại Cơ quan điều tra công an huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Riêng bị cáo Bùi Xuân T tuy có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính, nhưng xét thấy bị cáo T phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, gia đình bị cáo cũng

đã thăm hỏi và tích cực bồi thường cho cháu K là người bị nhóm của T đánh. Tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Ngô Ngọc A, Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1, Nguyễn Minh P, Phùng Ngọc H1 và Đặng Hồng V1 đều có nhân thân tốt, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đều có nơi cư trú rõ ràng, hiện là học sinh Phổ thông trung học, người đại diện theo Pháp luật cho các bị cáo tại phiên tòa cam kết sẽ phối hợp cùng chính quyền địa phương để giám sát các bị cáo trong thời gian tới; HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo đều phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX cân nhắc khi lượng hình đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 91 BLHS.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với Ngô Ngọc A có hành vi sử dụng 01 thanh đao chém 01 nhát trúng bả vai Lê Duy K gây thương tích nhẹ. Ngày 20/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với K nhưng K đã có đơn xin từ chối giám định thương tích. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Ngô Ngọc A về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã gửi văn bản và tài liệu liên quan đến Công an huyện B để xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngọc A về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của C2 phủ.

Đối với Phùng Đức K1, Lê Tiến H4, Nguyễn Trung T5, Phùng Văn N9 và Lê Hữu H6 đã cùng nhóm của T điều khiển xe máy đi tốc độ cao, lạng lách đánh võng trên nhiều tuyến đường, có dấu hiệu phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng. Kết quả điều tra xác định tại thời điểm thực hiện hành vi, các đối tượng này đều dưới 16 tuổi nên chưa đến tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã gửi văn bản và tài liệu liên quan đến Công an huyện B để xử phạt vi phạm hành chính đối với K1, H4, T5, N9 và H6 về hành vi "Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc công cụ, đồ vật, phương tiện khác có khả năng sát thương" theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Đối với Ngô Tuấn A1, do trước đó có mâu thuẫn với Phan Thành N nên khi Tuấn A1 điều khiển xe máy chở Ngô Ngọc A tình cờ gặp nhóm Bùi Xuân T, đồng thời gặp Bùi Thế H9 chở N ở trên đường trước cổng bệnh viện đa khoa huyện B, Tuấn A1 đã hô hào nhóm T dón đuổi đánh N trên quãng đường khoảng 100m (không sử dụng hung khí). Sau khi không đuổi được N, Tuấn A1 bỏ về nhà, không tham gia bàn bạc với nhóm T để tiếp tục tìm đánh N. Xác định hành vi của Tuấn A1

có mức độ không đáng kể và chưa gây ra hậu quả nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự. Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã gửi văn bản và tài liệu liên quan đến Công an huyện B để xử phạt vì phạm hành chính đối với Tuấn A1 về hành vi "Kích động người khác gây tổn hại cho sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với Lê Duy K (khi sự việc xảy ra mới 15 tuổi 08 tháng 20 ngày) là người được Phan Thành N nhờ chở bằng xe máy về ngã tư chợ M, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội, K không biết việc N đã giấu dao bầu trong người để đi đánh nhau. Khi bị nhóm T đồn đuổi, theo chỉ đạo của N, K tăng ga bỏ chạy đến trước cổng trường Trung học phổ thông N14 thì bị nhóm T đuổi kịp, chặn đầu xe và bị Ngọc A dùng dao chém 01 nhát trúng vào bả vai. Xác định hành vi của K không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Bùi Thế H9 là người dùng xe máy chở Phan Thành N về nhà nhưng không biết N vào lấy dao để đi đánh nhau với nhóm của Bùi Xuân T. Xác định hành vi của H9 không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29AD- 017.44 do Phùng Duy K2 sử dụng chở Phùng Xuân Á và Phùng Ngọc T9. Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản chị Chu Thị Tuyết L5 (sinh năm 1984; trú tại thôn P, xã T, huyện B là mẹ của K2). Chị L5 để xe ở nhà và K2 tự ý lấy xe máy đi, chị L5 không biết K2 sử dụng xe máy để đi gây rối trật tự công cộng, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu trắng (không đeo biển kiểm soát) do Lê Duy K sử dụng chở Phan Thành N. Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản của anh Lê Đức A2 (sinh năm 2004; trú tại thôn P, xã P, huyện B, là anh của K). Anh Đức A2 để xe máy ở nhà và K tự ý lấy xe máy đi chơi, anh Đức A2 không biết K lấy xe máy để chở N đi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29V1-561.17 thu giữ của Đặng Hồng V1. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của chị Đặng Thị Hồng N5 (sinh năm 1999; trú tại thôn P, xã P, huyện B là chị của V1). Chị N5 không biết V1 lấy xe máy để đi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wawe màu trắng, biển kiểm soát 21K1- 657,18 thu giữ của Nguyễn Trung T5. Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản của ông Nguyễn Huy N6, (sinh năm 1969 trú tại thôn T, xã T, huyện B là bố của T5). Ông N6 không biết T5 sử dụng xe máy để đi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wawe màu xanh, biển kiểm soát 29AD- 064.30 do Phùng Văn N9 điều khiển chở Phùng Văn Đ1 và Nguyễn Trung T5. Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản của ông Phùng Văn V (sinh năm 1962; trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, là bố của Đ1). Ông V không biết việc Đ1 sử dụng xe máy để đi gây rối trật

tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu xám, biển kiểm soát 29V1- 918.22 do Lê Hữu H6 điều khiển chở Phùng Đức K1. Kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của chị Trần Thị N7 (sinh năm 1985; trú tại thôn M, xã V, là mẹ của K1). Chị N7 không biết việc K1 sử dụng xe máy để đi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe máy hiệu Wawe màu tím, biển kiểm soát 29V1-61.32 do Nguyễn Khắc D1 sử dụng. Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản của Nguyễn Trung V4 (sinh năm 2006; trú tại thôn Đ, xã Đ là bạn của D1). V4 không biết việc D1 sử dụng xe máy để đi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra, không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe máy hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 29V1- 663.82 do Ngô Tuấn A1 điều khiển chở Ngô Ngọc A. Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản của anh Ngô Văn D2 (sinh năm 1978; trú tại thôn V, xã T, huyện B là bố của Tuấn A1). Anh D2 không biết việc Tuấn A1 sử dụng xe máy để đi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra văn bản đề nghị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính đối với ông V, chị N7, anh V4, ông N6 và anh D2 về hành vi Giao xe cho người không đủ điều kiện theo qui định tại khoản 1, Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông theo qui định tại điểm d, khoản 5, Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu xanh (không xác định được biển kiểm soát) do Nguyễn Minh P điều khiển chở Lê Thị Phương V3. Tại Cơ quan điều tra, P khai mượn chiếc xe trên của một người bạn xã hội tên T (không xác định được nhân thân), sau khi sử dụng P đã trả lại cho T. Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của T và biển kiểm soát của chiếc xe máy trên nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Lê Duy K và Phùng Duy K2 có hành vi điều khiển xe máy khi chưa có giấy phép lái xe hoặc chưa đủ tuổi điều khiển phương tiện trên 50cc. Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã gửi văn bản và tài liệu liên quan đến Công an huyện B để xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Duy K và Phùng Duy K2 về hành vi Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích từ 50cm³ trở lên" theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

[9]. Về vật chứng vụ án: Đối với 02 thanh đao chiều dài 73cm, phần cán bằng nhựa dài 20cm, phần lưỡi thanh đao dài 52cm. Đây là hung khí để các bị cáo đánh nhau, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 chiếc xe máy: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển kiểm soát: 21K1- 65718, số khung RLHJA3938PY068820, số máy JA 70E0092899, đã cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, có 01 chìa khoá, không kiểm tra chất lượng máy. Xe thu giữ của Nguyễn Trung T5 là xe của bố bị cáo là ông Nguyễn Huy N6.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vison, màu xám, biển kiểm soát 29V1-918.22, số khung RLHJK3052PZ108048, số máy JK 03E7808099, đã cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khoá, không kiểm tra chất lượng máy. Chiếc xe thu giữ của Phùng Đức K1 là xe của chị Trần Thị N7.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 29 V1 - 561.17, số khung RLHJA3902HY73890, số máy JA 39E071834, đã cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, có một chìa khoá, không kiểm tra chất lượng máy. Xe thu giữ của Đặng Hồng V1 là xe của chị Đặng Thị Hồng N5.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29 AD – 084.30, số khung RLHJA3930RY145215, số máy JA 70E- 0466463, đã cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, có một chìa khoá, không kiểm tra chất lượng máy. Xe thu giữ của Phùng Văn Đ1 là xe của ông Phùng Văn V.

Quá trình điều tra xác định những chiếc máy nêu trên là phương tiện để các bị cáo sử dụng tham gia gây rối trật tự công cộng ngày 05/9/2024. Xác định nguồn gốc 04 chiếc xe máy trên khi các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, các chủ sở hữu đều không biết và đều có đơn xin nhận lại tài sản sản, do vậy xem xét điều kiện hoàn cảnh các chủ sở hữu, HĐXX xét trả lại cho các chủ sở hữu 04 chiếc xe máy trên là có căn cứ, đúng Pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thành N, Bùi Xuân T, Ngô Ngọc A, Phùng Xuân Á, Nguyễn Minh P, Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1, Phùng Ngọc H1, và Đặng Hồng V1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt :

2.1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318 , điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành N 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Khoản 5, Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt của bản án số : 93/2024/HSST ngày 28/8/2024 của Toà án nhân dân huyện Ba Vì xử bị cáo N 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phùng Xuân Á 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 06/9/2024.

2.3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 4 Điều 328 BLTTHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Ngọc A 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Minh P, Ngô Ngọc A nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.4. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Ngọc H1 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc D1 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Đ1 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hồng V1 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Ngọc A về UBND xã P, huyện B, TP Hà Nội; Giao bị cáo Nguyễn Minh P về UBND xã T, huyện B, TP Hà Nội; Giao bị cáo Phùng Ngọc H1 về UBND xã P, huyện B, TP Hà Nội; Giao bị cáo Nguyễn Khắc D1, Đặng Hồng V1 về UBND xã P, huyện B, TP Hà Nội; Giao bị cáo Bùi Xuân T, Phùng Văn Đ1 về UBND xã Đ, huyện B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

3.1. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 thanh đao chiều dài 73cm, phần cán bằng nhựa dài 20cm, phần lưỡi thanh đao dài 52cm; 01 thanh đao chiều dài 73cm, phần cán bằng nhựa dài 20cm, phần lưỡi thanh đao dài 52cm.

3.2. Tuyên trả lại gồm:

- Trả lại cho ông Nguyễn Huy N6: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển kiểm soát: 21K1- 65718, số khung RLHJA3938PY068820, số máy JA 70E0092899, đã cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, có 01 chìa khoá, không kiểm tra chất lượng máy.

- Trả lại cho chị Trần Thị N7 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vison, màu xám, biển kiểm soát 29V1- 918.22, số khung RLHJK3052PZ108048, số máy JK 03E7808099, đã cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khoá, không kiểm tra chất lượng máy

- Trả lại cho chị Đặng Thị Hồng N5 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 29 V1 -561.17, số khung RLHJA3902HY73890, số máy JA 39E071834, đã cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, có một chìa khoá, không kiểm tra chất lượng máy.

- Trả lại cho ông Phùng Văn V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29 AD – 084.30, số khung RLHJA3930RY145215, số máy JA 70E- 0466463, đã cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, có một chìa khoá, không kiểm tra chất lượng máy.

Sổ vật chứng trên hiện đang lưu trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/02/2025.

4/ Án phí : Căn cứ Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Thành N, Bùi Xuân T, Ngô Ngọc A, Phùng Xuân Á, Nguyễn Minh P, Nguyễn Khắc D1, Phùng Văn Đ1, Phùng Ngọc H1, và Đặng Hồng V1 mỗi bị cáo phải chịu: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND H. Ba Vì;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TP Hà Nội
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Yến